

Số: **60** /2017/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **10** tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, cấp phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 68 /TTr-STTTT ngày 01 / 11 /2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, cấp phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Bình Định.



Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2017 và thay thế Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 09/4/2009 của UBND tỉnh Quy định các khu vực phải xin cấp phép xây dựng đối với công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động loại 2 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 11/6/2009 của UBND tỉnh Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định ban hành kèm theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 09/4/2009 của UBND tỉnh; Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Quy định về quy trình quản lý đầu tư xây dựng và triển khai hoạt động trạm BTS trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TT&TT;
- Bộ XD;
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- PVP CN;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VP, K9. *ph*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý, cấp phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Bình Định

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2017/QĐ-UBND ngày 10 / 11 /2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc quản lý, cấp phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Bình Định (trạm BTS).

Quy định này không điều chỉnh đối với các công trình cột ăng ten phục vụ điều hành của các hãng taxi, công trình cột ăng ten thu, phát sóng phát thanh truyền hình.

2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến đầu tư xây dựng, triển khai hoạt động các trạm BTS trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2 . Giải thích từ ngữ

1. Cột ăng ten không công kênh (sau đây gọi là cột ăng ten loại A1) là cột ăng ten được định nghĩa theo quy định tại Khoản 8, Điều 3 của Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.

2. Cột ăng ten công kênh (sau đây gọi là cột ăng ten loại A2) là cột ăng ten được định nghĩa theo quy định tại Khoản 9, Điều 3 của Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Vị trí xây dựng trạm BTS phải phù hợp với Quy hoạch Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch).

2. Vị trí xây dựng trạm BTS phải có một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Trước khi khởi công xây dựng trạm BTS, chủ đầu tư phải xin giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật, trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này.

4. Công trình trạm BTS được xây dựng phải đảm bảo chất lượng, an toàn cho người và các công trình lân cận; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành; đảm bảo cảnh quan, môi trường và mỹ quan đô thị.

5. Thiết kế xây dựng công trình cột ăng ten phải được thẩm tra, thẩm định và phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng.

6. Đảm bảo tính không cho hoạt động bay, quản lý, bảo vệ vùng trời theo quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (nếu có).

7. Khu vực trung tâm đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan phải sử dụng cột ăng ten không công kênh hoặc ngụy trang, thân thiện môi trường (loại A1) nhằm đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị. Trong trường hợp tại một số khu vực có yêu cầu đảm bảo mỹ quan cao nhưng không thể xây dựng trạm A1 thì được xây dựng các cột ăng ten loại không công kênh, ngụy trang, phân tán thân thiện môi trường với chiều cao không quá 6m.

Điều 4. Các tiêu chí đánh giá phù hợp Quy hoạch

1. Vị trí xây dựng trạm BTS phải phù hợp với Quy hoạch Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

2. Có tọa độ nằm trong bán kính cho phép dịch chuyển tối đa là 300m của tọa độ danh định đã được phê duyệt trong Quy hoạch của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp đã ban hành Quy hoạch).

3. Có một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Đảm bảo kết cấu theo các tiêu chí sau:

a) Đối với khu vực đô thị

- Các vị trí xây dựng trạm BTS ở mặt tiền của các khu vực, tuyến đường chính trong độ thị thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và Trung tâm các huyện chỉ được phép xây dựng các trạm không công kênh, ngụy trang, thân thiện môi trường có độ cao không quá 3m (loại A1). Trong trường hợp tại một số khu vực có yêu cầu đảm bảo mỹ quan cao nhưng không thể phát triển trạm A1 thì các doanh nghiệp được phát triển các cột ăng ten loại không công kênh, ngụy trang, phân tán, thân thiện môi trường với chiều cao không quá 6m.

- Các vị trí xây dựng trạm BTS cách mặt đường trung tâm tối thiểu 50m được phép xây dựng các trạm BTS không công kênh, ngụy trang, thân thiện môi trường độ cao không quá 6m.

- Các vị trí xây dựng trạm BTS ngoài tuyến đường trung tâm được phép xây dựng các trạm BTS A2, với độ cao theo từng vị trí phù hợp với Quy hoạch.

- Các doanh nghiệp phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng nhà trạm, cột ăng ten trong phạm vi bán kính 100m tại khu vực đô thị (nếu hạ tầng bên cho thuê đảm bảo kết cấu, an toàn) hoặc phải sử dụng cột ăng ten loại A1.

b) Đối với khu vực ngoài đô thị

- Xây dựng trạm BTS có cột ăng ten loại A2a được lắp đặt trên các công trình xây dựng có chiều cao không quá 20m nhưng chiều cao tối đa bao gồm cả chiều cao của công trình xây dựng không quá 30m.

- Xây dựng trạm BTS có cột ăng ten A2b có chiều cao dưới 50m; đối với các xã có địa hình phức tạp, nhiều đồi núi cao, vùng sâu, vùng xa, các xã ven biển, xây dựng cột ăng ten loại A2b có chiều cao dưới 100m.

- Các doanh nghiệp phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng nhà trạm, cột ăng ten trong phạm vi bán kính 300 mét (nếu hạ tầng bên cho thuê đảm bảo kết cấu, an toàn).

Điều 5. Thẩm quyền giải quyết thủ tục đầu tư xây dựng và hoạt động trạm BTS

1. Sở Thông tin và Truyền thông xem xét xác định vị trí, xác định loại trạm BTS phù hợp với Quy hoạch.



2. Sở Xây dựng, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh tiếp nhận và xem xét cấp giấy phép xây dựng đối với các vị trí phải xin giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật, trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định (gọi tắt là cơ quan cấp giấy phép xây dựng).

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ CẤP PHÉP XÂY DỰNG

Điều 6. Khu vực phải xin giấy phép xây dựng

Khu vực phải xin giấy phép xây dựng đối với công trình cột ăng ten công kênh (loại A2) bao gồm:

1. Khu vực đô thị.
2. Các khu đô thị mới, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
3. Các khu vực an ninh quốc phòng.
4. Khu di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.
5. Khu vực hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường hàng không, hành lang an toàn điện, hành lang bảo vệ đê điều và các công trình thủy lợi.

Điều 7. Khu vực được miễn giấy phép xây dựng

1. Miễn giấy phép xây dựng đối với trạm BTS:

a) Công trình trạm BTS không công kênh (loại A1).

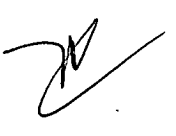
b) Công trình trạm BTS xây dựng theo tuyến ngoài đô thị đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt phù hợp với quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động hoặc chấp thuận về hướng tuyến.

c) Công trình trạm BTS khác thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định khác có liên quan.

2. Công trình trạm BTS được miễn giấy phép xây dựng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có văn bản chấp thuận vị trí phù hợp Quy hoạch của Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Có hợp đồng thuê đất (trường hợp xây dựng và lắp đặt trên mặt đất) hoặc hợp đồng thuê công trình (trường hợp xây dựng và lắp đặt trên các công trình có sẵn) đối với trường hợp thuê đất hoặc thuê công trình để xây dựng và lắp đặt cột ăng ten.



c) Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

d) Tuân thủ theo các quy định tại các Khoản 1, 4, 5, 6, 7 Điều 3 của Quy định này.

e) Thông báo ngày khởi công xây dựng gửi Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan cấp giấy phép xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn xây dựng công trình trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc trước khi khởi công, nội dung thông báo khởi công theo phụ lục của Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng.

Điều 8. Trình tự đầu tư xây dựng và triển khai hoạt động trạm BTS

Các nhà đầu tư, doanh nghiệp có nhu cầu xây dựng trạm BTS trên địa bàn tỉnh Bình Định phải thực hiện theo trình tự như sau:

1. Đăng ký kế hoạch xây dựng mới, phát triển trạm BTS hàng năm trên địa bàn tỉnh Bình Định (đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 25 tháng 12 của năm trước.

2. Lập hồ sơ thiết kế mẫu các loại trạm BTS (cột ăng ten loại A1 và A2) gửi cơ quan cấp giấy phép xây dựng thẩm định theo quy định.

3. Căn cứ Kế hoạch đã gửi Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai và trình Sở Thông tin và Truyền thông, để Sở tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá vị trí theo các tiêu chí tại Điều 4 của Quy định này và ra văn bản chấp thuận, xác nhận phù hợp Quy hoạch.

4. Nộp hồ sơ đề nghị cơ quan cấp giấy phép xem xét cấp giấy phép xây dựng cho từng trạm BTS (đối với các trạm được quy định tại Điều 6 của Quy định này).

5. Thông báo ngày khởi công xây dựng gửi Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan cấp giấy phép xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn xây dựng công trình trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc trước khi khởi công, nội dung thông báo khởi công theo phụ lục của Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 của liên Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng.

6. Báo cáo hoàn công cho các cơ quan cấp phép để kiểm tra xác nhận sau khi công trình hoàn thành.

7. Báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ít nhất trước 07 ngày, khi đưa công trình vào vận hành sử dụng.

8. Tiến hành kiểm định trạm BTS theo quy định hiện hành và gửi bản sao Giấy chứng nhận kiểm định cho Sở Thông tin và Truyền thông ít nhất 07 ngày sau khi có Giấy chứng nhận kiểm định.

Điều 9. Cấp giấy phép xây dựng trạm BTS

Trình tự thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng trạm BTS thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng và theo hướng dẫn của cơ quan cấp giấy phép.

Điều 10. Thẩm định thiết kế điển hình

Trình tự thủ tục thẩm định thiết kế điển hình theo hướng dẫn của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tăng cường công tác quản lý triển khai xây dựng các trạm BTS đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và đảm bảo mỹ quan đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm xem xét, đánh giá và ban hành văn bản chấp thuận các vị trí xây dựng trạm BTS của các doanh nghiệp viễn thông phù hợp với Quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì, định hướng việc chia sẻ, dùng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy định.

4. Phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan trong triển khai hoạt động và xây dựng công trình trạm BTS; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định có liên quan đến hoạt động của các trạm BTS.

5. Theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động trạm BTS trên địa bàn toàn tỉnh.

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, kiểm định sự phù hợp theo quy định của pháp luật; xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và kiểm định kỹ thuật.

Điều 12. Các cơ quan cấp giấy phép xây dựng

1. Chủ trì hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép xây dựng trạm BTS theo thẩm quyền; gia hạn, điều chỉnh bổ sung và thu hồi giấy phép đã cấp theo quy định hiện hành.

2. Chủ trì hướng dẫn việc thẩm định thiết kế điển hình các trạm BTS được miễn giấy phép xây dựng theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trong việc hướng dẫn dùng chung hạ tầng trạm BTS;

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác cấp giấy phép xây dựng; việc đảm bảo kết cấu đã được thẩm định, phê duyệt.

Điều 13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan tham gia xem xét sự phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và đảm bảo mỹ quan đô thị tại địa phương đối với các vị trí xây dựng trạm BTS theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông (nếu có).

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương phối hợp quản lý mạng lưới hạ tầng viễn thông; quản lý quá trình xây dựng và phát triển trạm BTS trên địa bàn; xử lý các hành vi xâm hại, cản trở bất hợp pháp đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn; bảo đảm an toàn cho các công trình trạm BTS được triển khai đúng quy định theo quy hoạch.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng giải quyết các vấn đề vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trạm BTS trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng trạm BTS không đúng quy định.

Điều 14. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp viễn thông tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh trên địa bàn, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi phá hoại, cố tình gây cản trở các hoạt động xây dựng trạm BTS trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia ý kiến đối với nội dung liên quan đến an ninh quốc gia trong các hồ sơ đề nghị chấp thuận vị trí, cấp giấy phép xây dựng trạm BTS khi được yêu cầu.

Điều 15. Các sở, ban, ngành liên quan

1. Có trách nhiệm phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao,

tham gia hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình trạm BTS trên địa bàn tỉnh;

2. Tham gia ý kiến đối với nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ chuyên ngành trong các hồ sơ đề nghị chấp thuận vị trí, cấp giấy phép xây dựng trạm BTS khi được yêu cầu.

Điều 16. Nhà đầu tư, doanh nghiệp

1. Căn cứ Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh, các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển và kế hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng Quy hoạch tại địa phương của doanh nghiệp, gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Thực hiện đúng quy định này và các quy định liên quan đến việc xây dựng công trình trạm BTS theo quy định pháp luật. Chấp hành nghiêm các quy định về kiểm định công trình kỹ thuật chuyên ngành viễn thông do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

3. Chủ động phối hợp, tham gia cùng các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến và giải thích về mục đích, ý nghĩa và giải quyết các vướng mắc trong quá trình xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

4. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với việc gây hư hỏng các công trình liền kề, các công trình lân cận, xung quanh nếu nguyên nhân được xác định do thi công công trình mới gây ra.

5. Báo cáo tình hình triển khai xây dựng lắp đặt, vận hành khai thác, sử dụng các trạm BTS trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Xử lý chuyên tiếp

Đối với các trạm BTS đã xây dựng và đưa vào hoạt động trước khi Quy hoạch của tỉnh được ban hành:

1. Nếu vị trí, kết cấu xây dựng trạm BTS phù hợp Quy hoạch được phép tiếp tục hoạt động. Trong quá trình hoạt động chủ đầu tư, doanh nghiệp viễn thông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết cấu chịu lực, độ an toàn của công trình, đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn về thiết kế trong lĩnh vực xây dựng và các quy định về kiểm định công trình kỹ thuật chuyên ngành viễn thông.

2. Nếu vị trí, kết cấu xây dựng trạm BTS không phù hợp Quy hoạch, chủ đầu tư, doanh nghiệp viễn thông phải có trách nhiệm xây dựng lộ trình chuyển đổi, di dời hoặc tháo dỡ theo đúng lộ trình Quy hoạch đã được phê duyệt.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức hướng dẫn, phổ biến Quy định về quản lý, cấp phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Bình Định phê duyệt;

2. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các nhà đầu tư, doanh nghiệp viễn thông liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc; các tổ chức, chủ đầu tư, doanh nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh